

Bản án số: 355/2023/HS-ST

Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam và bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trọng Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2023/HSST-QĐ ngày 13/11/2023; đối với bị cáo:

Hồ Thị D, sinh ngày 05/5/1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 26B/106 Nguyễn lộ T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: 19B/106 Nguyễn lộ T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ X1 (Đã chết) và bà Đinh Thị S1 (Đã chết) Chồng: C; Con: Có 01 người con 23 tuổi.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình và học văn hoá đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà, sau đó lập gia đình và làm công việc tự do cho đến ngày xảy ra vụ án trên.

Ngày 13/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” (Bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 13/4/2022).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/5/2023, đến ngày 07/7/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Đinh Viết X2, sinh năm 1997; trú tại: xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Nguyễn Hoàng Bảo N, trú tại: 5/118 Nguyễn Lộ T, phường X, thành phố H, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; trú tại: 149 Tân T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

- Chị Lê Thị Mỹ H2, sinh năm 1971; trú tại: phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vắng mặt.

- Anh Trần Minh L, sinh năm 1995, trú tại: 5/11 Tùng Thiện V, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

- Anh Lê Thanh T; sinh năm 1969; trú tại: Xóm M, TDP C, PT , thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2004, bà Nguyễn Thị H1 (Sinh năm 1965; trú tại 149 Tân T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) có nhận cầm cố của bà Lê Thị Mỹ H2 (Sinh năm 1971; trú tại phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn S2, thửa đất số 2633, tờ bản đồ số 03, diện tích 245m2, đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài, tọa lạc tại xã PĐ, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình vay mượn thì giữa bà H1 và bà H2 xảy ra tranh chấp với nhau, tuy nhiên bà H1 vẫn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho đến nay.

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc thửa đất trên như sau: Vào năm 2003 chị Lê Thị Mỹ H2 biết được thông tin UBND huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế có chủ trương bán đất cho người có thu nhập thấp nhưng phải có hộ khẩu tại huyện PV nên chị H2 đã đưa số tiền: 36.000.000 đồng để nhờ cha dựng là ông Lê Văn S2 (Sinh năm 1946; trú tại xã PT, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế) là người có hộ khẩu tại huyện PV mua giúp một thửa đất tại huyện PV. Sau đó, ông S2 mua được thửa đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình đối với thửa đất số: 2633, tờ bản đồ số 03, diện tích 245m2, đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài, tọa lạc tại xã PĐ, huyện PV. Sau đó, ông S2 giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho chị H2 giữ. Ngày 24/01/2014 thì ông S2 chết.

Vào năm 2019, Hồ Thị D có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị H1 và biết bà H1 đang có tranh chấp thửa đất nêu trên và D có mối quan hệ quen biết với gia đình ông S2 nên D đề nghị với bà H1 là Bà H1 giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông S2 để D đến gặp gia đình ông S2 thương lượng việc sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên bà H1, bà H1 đồng ý.

Sau đó, Hồ Thị D mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đến gặp con trai ông S2 là anh Lê Thanh T (Sinh năm 1969; trú tại phường PT, thành

phố H) để thương lượng việc sang tên quyền sử dụng đất nhưng anh T không đồng ý nên D mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cho bà H1 (trước khi trả lại thì D chụp ảnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lưu giữ).

Do biết thửa đất trên đang có tranh chấp nên Hồ Thị D lên mạng xã hội đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thông tin trùng khớp với thông tin có trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn S2 nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của người mua đất. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, D dùng giấy tờ giả này để làm thủ tục sang tên cho mình tại UBND xã PĐ, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị phát hiện nên Hồ Thị D bị các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện PV khởi tố, truy tố và xét xử, về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đồng thời với quá trình sử dụng giấy tờ tài liệu giả nêu trên thì Hồ Thị D nhờ người quen biết tìm người mua thửa đất nêu trên nhằm chiếm đoạt tiền.

Anh Đinh Viết X2 (Sinh năm 1997, trú tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình), biết được thông tin Hồ Thị D rao bán thửa đất nêu trên nên ngày 29/6/2021 anh X2 đến nơi ở của Hồ Thị D tại 26B/106 Nguyễn Lộ T, phường X, thành phố H. Tại đây, Hồ Thị D nói dối với anh X2 là thửa đất trên được mình mua lại từ ông S2 nhưng chưa sang tên quyền sử dụng đất được và muốn bán lại cho anh X2 với số tiền: 1.200.000.000 đồng. Anh X2 tin tưởng những thông tin do D đưa ra là sự thật nên đồng ý mua thửa đất. D và anh X2 viết giấy đặt cọc mua bán thửa đất, anh X2 chuyển số tiền đặt cọc: 100.000.000 đồng cho D. Sau đó, muốn chiếm đoạt thêm tiền của anh X2, Hồ Thị D tiếp tục yêu cầu anh X2 chuyển thêm tiền đặt cọc mua đất nên ngày 05/7/2021 anh X2 chuyển tiếp cho D số tiền: 50.000.000 đồng, ngày 28/7/2021 anh X2 chuyển tiếp số tiền: 100.000.000 đồng cho D.

Sau khi chiếm đoạt tiền của anh X2 thì D đã sử dụng để chữa bệnh cho bản thân và con trai của mình.

Anh X2 nhiều lần yêu cầu Hồ Thị D tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc phạt tiền cọc theo thỏa thuận nhưng D cố tình trốn tránh nên anh X2 viết đơn trình báo sự việc trên đến cơ quan Công an thành phố H.

Ngày 22/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Thị D tại 19B/106 Nguyễn Lộ T, phường X, thành phố H, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì (Lệnh khám xét số: 12 ngày 19/5/2023).

** Vật chứng thu giữ:*

+ 01 bản sao kê giao dịch của tài khoản ngân hàng số: 050269999 mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB mang tên chủ tài khoản là Đinh Viết X2, thể hiện nội dung: Ngày 29/6/2021 chuyển khoản số tiền: 75.000.000 đồng có nội dung “ck lo dat thua so 2633 to ban do so 3 phu vang”.

+ 01 bản sao kê giao dịch của tài khoản ngân hàng số: 3802205203479 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, mang tên chủ tài khoản là Đinh Viết X2, thể hiện nội dung: Ngày 05/7/2021 chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số: 0161000647822 mở tại ngân hàng

Vietcombank. Ngày 28/7/2021 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản số: 0161000647822 mở tại ngân hàng Vietcombank.

+ 01 bản chính hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2633, giữa bên bán là Hồ Thị D, bên mua là Đinh Viết X2, tạo lập ngày 05/12/2021.

+ 01 bản chính biên bản xác nhận gia hạn hợp đồng mua bán thửa đất số 2633, tạo lập ngày 05/12/2021 giữa bên bán là Hồ Thị D, bên mua là Đinh Viết X2;

+ 01 bản sao hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2633, giữa bên bán là Hồ Thị D, bên mua là Đinh Viết X2, tạo lập ngày 29/6/2021.

+ 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 2633 mang tên ông Lê Văn S2.

- 01 bản sao kê giao dịch của tài khoản ngân hàng số: 0161000647822 mở tại ngân hàng Vietcombank, mang tên chủ tài khoản là Hồ Thị D, địa chỉ 25 B/106 Nguyễn Lộ T, thành phố H, trong đó có nội dung: Ngày 29/6/2021 nhận số tiền 75.000.000 đồng có nội dung dung “ck lo dat thua so 2633 to ban do so 3 phu vang”. Ngày 05/7/2021 nhận số tiền 50.000.000 đồng có nội dung dung “DINH VIET XUAN chuyển khoản”. Ngày 28/7/2021 nhận số tiền 100.000.000 đồng có nội dung “DINH VIET XUAN chuyển khoản”.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Đinh Viết X2 yêu cầu bồi thường về dân sự với tổng số tiền là: 250.000.000 đồng. Hiện bị cáo Hồ Thị D cùng gia đình đã bồi thường đủ số tiền 250.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 307/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Hồ Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt Hồ Thị D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến ngày 07/7/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ ngày 29/6/2021 đến ngày 28/7/2021, tại phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Hồ Thị D đã sử dụng thủ đoạn gian dối 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) của anh Đinh Viết X2, cụ thể:

- + Ngày 29/6/2021 chiếm đoạt số tiền: 100.000.000 đồng;
- + Ngày 05/7/2021 chiếm đoạt số tiền: 50.000.000 đồng;
- + Ngày 28/7/2021 chiếm đoạt số tiền: 100.000.000 đồng;

. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Hồ Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì hám lợi, muốn có tiền sử dụng không chính đáng nên dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức rõ lỗi lầm của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải do đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do khách quan (bản thân bị cáo đang mang bệnh và người con ruột bị cáo đang mang bệnh hiểm nghèo). Vì vậy, bị cáo Hồ Thị D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên,

Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị D 03 (Ba) năm tù được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến ngày 07/7/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Hồ Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền

Ngày 13/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” (Bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 13/4/2022). Hiện bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng áp dụng quy định tại Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 quy định người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này, người phạm tội phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.